TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2023/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 04 tháng 5 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số việc Hôn nhân gia đình số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1993 và ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: K27/17 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015 ngày 27/01/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại K27/12 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Qúa trình chung sống đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách và quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng ông, bà đã nhiều lần ngồi lại với nhau để hòa giải; hai bên gia đình cũng đã khuyên can nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được với nhau. Nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông T, bà N thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn. Qúa trình thụ lý Tòa án đã hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông T, bà N vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông T, bà N đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật

Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N xác định vợ chồng ông, bà có với nhau 01 con chung tên: Phạm Ngọc B, sinh ngày 29/02/2016, ly hôn ông T, bà N thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Phạm Ngọc B cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ông T, bà N đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau lý hôn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận thỏa thuận các các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Phạm Ngọc B, sinh ngày 29/02/2016 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009450 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông T, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ (GCNKH Số 12/2015 ngày 27/01/2015)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương